CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
----------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100 /2020/CV- SBSI	----------

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Kính gửi:
- **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (+84) 24 3377 6699 - Fax: (+84) 24 3373 6699
- Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Lê Thúy Dung

  Chức vụ: Chuyên viên pháp chế
- Loại thông tin công bố:

☐	24 giờ	☐	72 giờ	☐	Bất thường	☐	Theo yêu cầu	x	Định kỳ

Nội dung thông tin cần công bố:

Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2019;

Thông tin này chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30 tháng 03 năm 2020 tại đường dẫn: http://sbsi.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS

Lê Thúy Dung

CÔNG TY C PHN CHNG KHOÁN STANLEY BROTHERS
Digitally signed by CÔNG TY C PHN CHNG KHOÁN STANLEY BROTHERS
Date: 2020.03.30 19:01:57 +07:00

SBSI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN

STANLEY BROTHERS

Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

(84) 2433776699 | https://sbsi.vn/

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG 3
1. Thông tin khái quát 3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
4. Định hướng phát triển 10
5. Các rủi ro 11
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 13
2. Tổ chức và nhân sự 13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 15
4. Tình hình tài chính 15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 16
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 18
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 18
2. Tình hình tài chính 19
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý 21
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai 21
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty 22
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 22
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 22
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty 22
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị 23
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 23
VI. Báo cáo tài chính 23
1. Ý kiến kiểm toán 23
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 24

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers
- Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP ngày 16/01/2008 do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp
- Vốn điều lệ: 339.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 339.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (84) 24 3377 6699
- Số fax: (84) 24 3373 6699
- Website: https://sbsi.vn/

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu, được thành lập ngày 16/01/2008 theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 83/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở chính đặt tại tầng 5 và 6 tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp Hồ Chí Minh; vốn điều lệ: 35.000.000.000 đồng. Công ty được thực hiện các loại hình kinh doanh gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn đầu tư chứng khoán

Ngày 29/03/2017, Công ty Cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu thay đổi địa chỉ trụ sở chính: Trụ sở mới đặt tại Tầng 15, tòa nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, khu đô thị mới N2, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 29/03/2017 và Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 19/07/2017 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Ngày 31/01/2019, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers theo Giấy phép điều chỉnh số 08/GPĐC-UBCK ngày 31/01/2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Theo đó:

- Trụ sở chính: Tầng 9 Tòa nhà TNR, số 54A, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội

- Vốn điều lệ: 339.000.000.000 đồng
- Bổ sung nghiệp vụ kinh doanh: tự doanh chứng khoán

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán, dịch vụ giao dịch ký quỹ và các dịch vụ tài chính khác.

Trong đó hoạt động môi giới chứng khoán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu 02 năm gần nhất của công ty.

b) Địa bàn kinh doanh: Công ty có 01 trụ sở chính tại Hà Nội, trong 02 năm gần nhất doanh thu của công ty đến từ thị trường trong nước.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát.

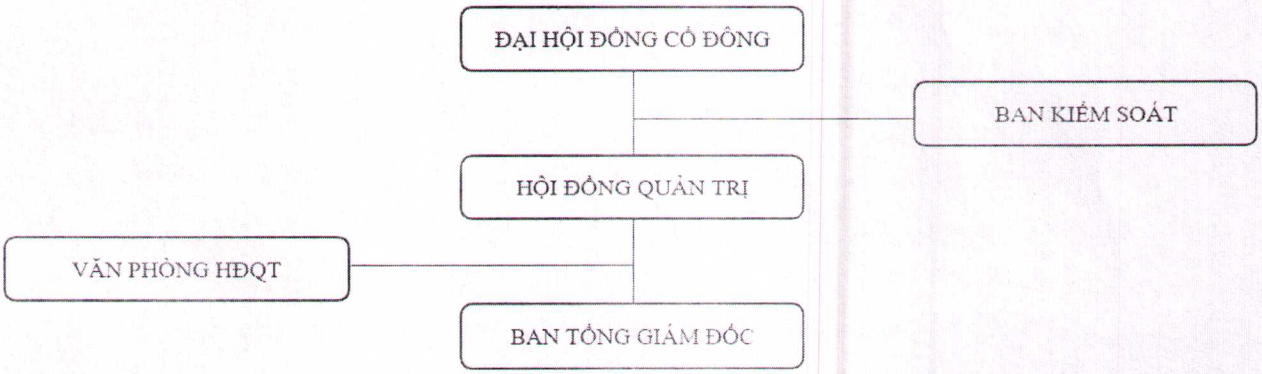

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

Đại hội đồng cổ đông: là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và có quyền quyết định thông qua những vấn đề sau:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định mức chi trả cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng hoặc giao dịch với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Thông qua phát hành trái phiếu chuyển đổi;
- Quyết định việc tăng, giảm vốn điều lệ của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán theo quy định tại Điều lệ này;
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm có các bộ phận: Văn phòng Hội đồng quản trị, Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro, Trợ lý và quản trị.

Hội đồng quản trị có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán

của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- Quyết định mua lại không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã phát hành của từng loại trong mỗi mười hai (12) tháng; quyết định phương án chào bán, chia thưởng cổ phiếu quỹ theo những cách thức phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ công ty;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 135, khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đại diện theo ủy quyền;
- Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế tài chính, quy chế lương và một số quy chế nội bộ quan trọng khác do Hội đồng quản trị quy định trong từng thời kỳ, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;

- Thiết lập một quy trình chuẩn về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị để Đại hội đồng cổ đông thông qua; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
- Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên, Ban kiểm soát có nhiệm vụ:

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện các nhiệm vụ của mình;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;
- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty bất cứ khi nào xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại tiết (iii) điểm a khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này;
- Khi có yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải có báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu

cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn hoạt động kinh doanh của Công ty;

- Khi có yêu cầu khởi kiện của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17, Ban Kiểm soát phải trả lời bằng văn bản xác nhận đã nhận được yêu cầu khởi kiện và tiến hành các thủ tục khởi kiện theo yêu cầu của cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu khởi kiện.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty;
- Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo;
- Đối với trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Tổng Giám đốc của Công ty vi phạm nghiêm trọng các quy định của pháp luật, Ban Kiểm soát phải trực tiếp báo cáo lên UBCK bằng văn bản trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- Trường hợp kiểm soát viên biết rằng các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc vi phạm quy định của pháp luật, nguyên tắc quản trị và Điều lệ công ty, vì thế xâm phạm đến quyền và lợi ích của Công ty nhưng không thực hiện thông báo, thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định thì kiểm soát viên đó phải chịu trách nhiệm về những vấn đề có liên quan đến nhiệm vụ của mình;
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Tổng Giám đốc khác là 05 năm.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu

sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng quản trị; Đại hội đồng cổ đông;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị thông qua;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức. Ban hành các quy chế quản lý nội bộ Công ty (bao gồm các quy chế, quy định, quy trình...) trừ những quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Ký kết hợp đồng nhân danh Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Hội đồng quản trị;
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại hợp đồng lao động mà Tổng Giám đốc ký với Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- Các quyền và nhiệm vụ khác phù hợp với pháp luật hiện hành.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

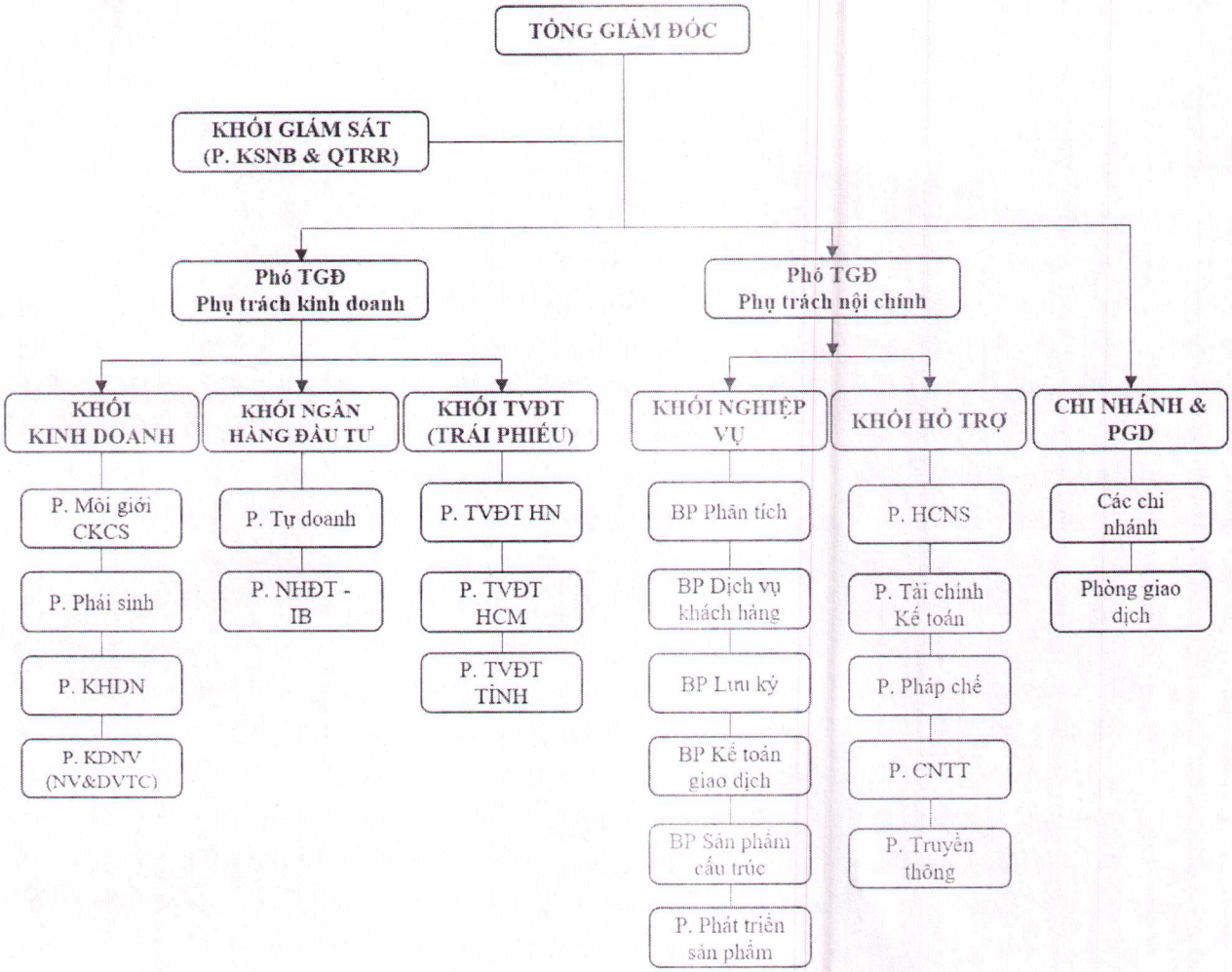

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

Bộ máy quản lý được phân chia thành 2 bộ phận chính là kinh doanh và nội chính do Phó Tổng Giám đốc phụ trách, ngoài ra là các chi nhánh/ phòng giao dịch (hiện nay Công ty chưa có chi nhánh và phòng giao dịch).

Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh quản lý 3 khối: khối kinh doanh, khối ngân hàng đầu tư, khối tư vấn đầu tư (trái phiếu). Dưới khối kinh doanh là các trưởng phòng phụ trách

Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính quản lý 2 khối là khối nghiệp vụ, khối hỗ trợ, bên dưới có các trưởng phòng phụ trách.

c) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Trở thành một trong những định chế trung gian tài chính hàng đầu trong lĩnh vực chứng khoán và trở thành công ty chứng khoán dẫn đầu về các ứng dụng công nghệ trong sản

phẩm tài chính.

- Xây dựng SBSI trở thành platform giao dịch với đầy đủ tiện ích, đáp ứng nhu cầu giao dịch, nhu cầu phân tích, nhu cầu thông tin một cách nhanh chóng, đơn giản.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phát triển các hoạt động truyền thống của công ty chứng khoán, hướng đến dẫn đầu về ứng dụng công nghệ trong sản phẩm tài chính của công ty, đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán.
- Phát triển nguồn nhân lực: chú trọng đào tạo và tuyển dụng nguồn nhân lực có chất lượng cao, có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

5. Các rủi ro

a) Rủi ro pháp lý:

Rủi ro pháp lý là rủi ro được nhận diện từ việc:

- Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình hoạt động.
- Công ty hoạt động và cung cấp sản phẩm, dịch vụ khi chưa có quy định của pháp luật.
- Tranh chấp, khiếu kiện…liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động…

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro pháp lý như:

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các chế độ, chính sách.
- Tăng cường chất lượng nhân sự và năng lực tư vấn pháp lý của Bộ phận pháp chế.
- Tăng cường trao đổi, đào tạo về kiến thức, kinh nghiệm pháp lý giữa Bộ phận pháp chế và Ban lãnh đạo, các phòng ban.

b) Rủi ro hoạt động

Là rủi ro xảy ra trong một số trường hợp sau:

- Do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin.
- Do quy trình nghiệp vụ và thủ tục không đầy đủ, không cập nhật, không phù hợp.
- Do lỗi của con người thực hiện không đúng hoặc cố tình làm sai.
- Do các nguyên nhân khách quan từ bên ngoài khác.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro hoạt động như:

- Ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp và giám sát việc tuân thủ bộ quy tắc này.
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật quy chế, quy trình, quy định nội bộ.
- Nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp thường xuyên với đối tác cung cấp phần mềm để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch.
- Phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ quy chế, quy trình, quy định nội bộ.

c) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh trong các hoạt động như: đầu tư cổ phiếu, trái phiếu, cho vay … làm giảm giá trị các khoản đầu tư của Công ty và giá trị tài sản đảm bảo của Khách hàng gây nên những ảnh hưởng bất lợi cho Công ty.

Các biện pháp được Công ty áp dụng để giảm thiểu rủi ro thị trường như:

- Thực hiện tốt công tác phân tích, dự báo.
- Theo dõi sát diễn biến thị trường, giá cổ phiếu.
- Áp dụng các công cụ đánh giá rủi ro.

d) Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro khách hàng, đối tác không thanh toán, thanh toán không kịp thời cho Công ty các khoản tiền như: các khoản tiền cho vay, đầu tư các công cụ nợ dưới dạng trái phiếu…

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc cung cấp các sản phẩm dịch vụ tài chính, Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Phân loại khách hàng để cung cấp hạn mức cho vay và các chính sách tín dụng phù hợp với độ tín nhiệm, khả năng thanh toán và tài sản ký quỹ của khách hàng.
- Xây dựng danh mục chứng khoán cho vay và tỷ lệ cho vay, tỷ lệ duy trì, tỷ lệ giải chấp phù hợp với quy định pháp luật và quy định Công ty.
- Làm tốt công tác giải chấp, gọi bổ sung tài sản đảm bảo và thu hồi nợ.

Để phòng ngừa rủi ro tín dụng liên quan đến việc đầu tư trái phiếu Công ty áp dụng các biện pháp quản trị sau:

- Tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định của pháp luật

- Đánh giá thận trọng mức độ tín nhiệm, khả năng thanh toán, tài sản đảm bảo của tổ chức phát hành.

e) Rủi ro về môi trường

Công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, không sử dụng tài nguyên thiên nhiên nên rủi ro về môi trường là không đáng kể.

Tuy nhiên, rủi ro từ môi trường kinh doanh (chính trị, kinh tế, xã hội ...) là rủi ro hệ thống và tác động đến nền kinh kế nói chung và công ty nói riêng. Để hạn chế rủi ro này, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi của môi trường kinh doanh và đánh giá các tác động đến mọi mặt hoạt động của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	2018	2.019	Thay đổi
Doanh thu hoạt động	19.854.556.689	41.562.235.684	109,3%
Chi phí hoạt động	4.421.603.302	13.714.017.329	210,2%
Doanh thu hoạt động tài chính	212.082.733	532.757.748	151,2%
Chi phí tài chính		278.750.684	
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	7.278.238.478	17.499.902.560	140,4%
Kết quả hoạt động	8.366.797.642	10.602.322.859	26,7%
Kết quả hoạt động khác	1.186.318.954	(415.749.024)	-135,0%
Lợi nhuận sau thuế	7.623.755.792	8.114.482.649	6,4%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Doanh thu hoạt động tăng trưởng 109,3% so với cùng kỳ, hoạt động môi giới chứng khoán duy trì mức doanh thu so với năm 2018, tăng trưởng doanh thu trong năm đến từ tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL.

Doanh thu tăng mạnh, lợi nhuận sau thuế tăng trưởng 6,4% so với cùng kì do các chi phí tăng trong năm.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành

Ban điều hành của công ty gồm:

STT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Nguyễn Quang Anh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	0%
2	Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	0%

Ông Nguyễn Quang Anh – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:

Trước khi gia nhập SBSI, ông Nguyễn Quang Anh đã có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng và đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Trưởng phòng Kế hoạch hiệu suất, Ngân hàng TMCP Quốc Dân; Phó (Phụ trách) ban Tài chính Công ty chứng khoán Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng; Phó Tổng Giám đốc điều hành rồi Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán EuroCapital …

Năm 2019 ông được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers. Ông tốt nghiệp Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (nay là Học viện Tài Chính) chuyên ngành Tài chính tín dụng, Ông có bằng Thạc sĩ Đại học Nantes – Cộng Hòa Pháp chuyên ngành Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm (Việt Nam và Đông Nam Á).

Bà Bùi Thị Việt Hà – Kế toán trưởng

Bà đảm nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty từ năm 2019. Trước đó, bà kinh qua nhiều vị trí như Kế toán trưởng Công ty TNHH Việt Phan; Phó Phòng Kế toán Lưu ký, Phụ trách Kế toán tài chính Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội; Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Gia ... Bà đã học tập và tốt nghiệp với tấm bằng cử nhân Tài chính tín dụng, Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (Học viện Tài Chính).

b) Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Quang Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10/05/2019
2	Phạm Đăng Trường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10/05/2019
3	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 13/05/2019
4	Bùi Thị Việt Hà	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08/10/2019
5	Đào Thị Thanh	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 08/10/2019

c) Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm

đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng để vinh danh cán hộ nhân viên có thành tích suất sắc trong quá trình làm việc tại Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm công ty không có các khoản đầu tư dự án lớn, các khoản đầu tư khác như các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) được nêu chi tiết tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019 và đã công bố thông tin.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	345.593.762.418	361.053.021.271	4,5%
Doanh thu	19.854.556.689	41.562.235.684	109,3%
Thuế và các khoản phải nộp	2.319.161.723	3.203.903.462	38,1%
Lợi nhuận trước thuế	9.553.116.596	10.186.573.835	6,6%
Lợi nhuận sau thuế	7.623.755.792	8.114.482.649	6,4%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	83,8	29,2
Hệ số thanh toán nhanh	83,8	29,2
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	1,2%	3,2%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,2%	3,3%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		

Vòng quay hàng tồn kho	-	-
Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản	0,1	0,1
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	38,4%	19,5%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	4,1%	2,3%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,9%	2,3%
Hệ số Kết quả hoạt động/Doanh thu hoạt động	42,1%	25,5%

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 33.900.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 33.900.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phần. Lý do: hết thời hạn bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán riêng lẻ.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Danh mục	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông
	Cổ đông lớn	6.766.440	19,96%	2
1	Cổ đông nhỏ	27.133.560	80,04%	17
	Tổng cộng	33.900.000	100%	19
	Cổ đông tổ chức	700.000	2,06%	1
2	Cổ đông cá nhân	33.200.000	97,94%	18
	Tổng cộng	33.900.000	100%	19
3	Cổ đông trong nước	33.900.000	100,00%	19

	Cổ đông nước ngoài	0	0,00%	0
	Tổng cộng	33.900.000	100%	19
	Cổ đông Nhà nước	0	0,00%	0
4	Cổ đông khác	33.900.000	100,00%	19
	Tổng cộng	33.900.000	100%	19

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ: không có
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Chính sách liên quan đến người lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động tính đến 31/12/2019: 45 người
- Mức lương trung bình: 18.000.000 đồng/tháng

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thời gian làm việc tại công ty là 8h/ngày, từ thứ 2 tới thứ 6, nghỉ trưa 1h. Cán bộ nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Luật Lao động. Đối với Cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài các chính sách phúc lợi theo yêu cầu nhà nước, nhân viên còn được hưởng thêm các chế độ phúc lợi khác như: nghỉ mát, sinh nhật, thưởng theo kết quả công việc.

Điều kiện làm việc: Công ty có trụ sở làm việc rộng rãi, hiện đại với đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công việc và đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

Hoạt động đào tạo người lao động:

Nhằm hỗ trợ người lao động nâng cao kỹ năng công việc, công ty luôn quan tâm và tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các khóa đào tạo gồm:

- Đào tạo nội bộ: Công ty tổ chức các buổi đào tạo nội bộ nhằm phổ biến các kiến thức nghiệp vụ, sản phẩm mới, các kĩ năng cần thiết trong quá trình làm việc đến nhân viên.
- Đào tạo bên ngoài: Cán bộ nhân viên có nhu cầu tham gia các khóa học bên ngoài được công ty xem xét hỗ trợ kinh phí đào tạo.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Doanh thu năm 2019 của công ty có sự tăng trưởng mạnh so với năm 2018, trong đó chủ yếu là doanh thu hoạt động, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác không đáng kể. Doanh thu hoạt động đạt 41,5 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 8,1 tỷ đồng, tương ứng tăng trưởng lần lượt 109,3% và 6,4% so với cùng kì năm 2018.

Doanh thu hoạt động năm 2019 đến từ hai khoản mục chính là Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/ lỗ (18,2 tỷ đồng) và Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán (17,3 tỷ đồng) chiếm lần lượt 44% và 42% cơ cấu doanh thu năm 2019.

Trong năm 2019 công ty đầu tư mạnh vào cơ sở hạ tầng, chi phí hoạt động tăng so với năm 2018 dẫn đến lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng trưởng 6,4% so với cùng kì.

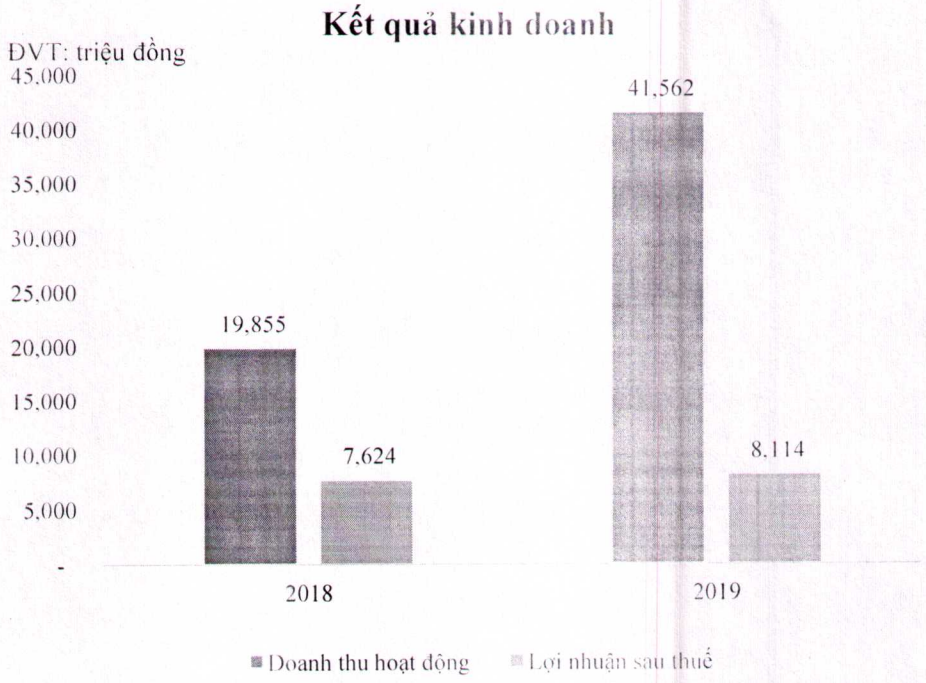

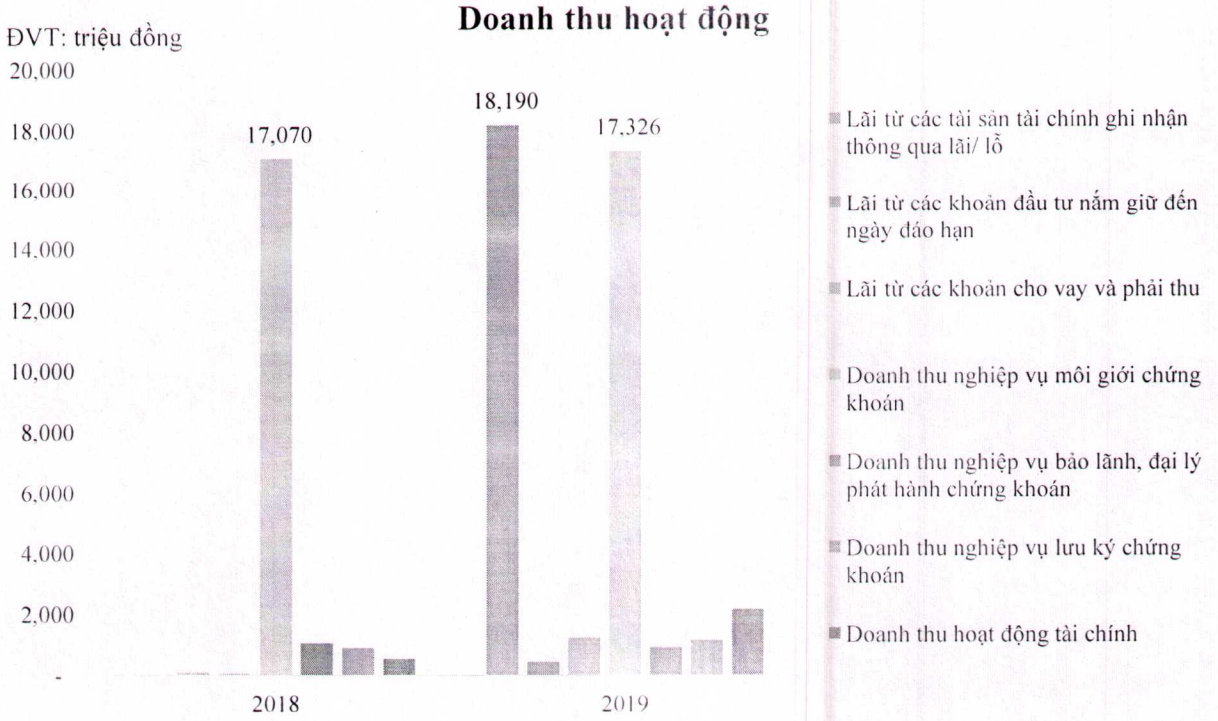

2. Tình hình tài chính

Tình hình tài sản:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Thay đổi
I	Tài sản ngắn hạn	337.518.980.095	332.426.395.455	-1,5%
1	Tài sản tài chính	320.148.142.493	330.785.352.050	3,3%
2	Tài sản ngắn hạn khác	17.370.837.602	1.641.043.405	-90,6%
II	Tài sản dài hạn	8.074.782.323	28.626.625.816	254,5%
1	Tài sản cố định	5.273.196.299	8.671.485.673	64,4%
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		16.604.780.000	
3	Tài sản dài hạn khác	2.801.586.024	3.350.360.143	19,6%
	Tổng cộng tài sản	345.593.762.418	361.053.021.271	4,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

Tình hình nguồn vốn:

ĐVT: đồng

	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	Thay đổi
I	Nợ phải trả	4.029.043.189	11.373.819.393	282,3%
1	Nợ phải trả ngắn hạn	4.029.043.189	11.373.819.393	282,3%
2	Nợ dài hạn	-	-	
II	Vốn chủ sở hữu	341.564.719.229	349.679.201.878	102,4%
	Tổng cộng nguồn vốn	345.593.762.418	361.053.021.271	4,5%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019)

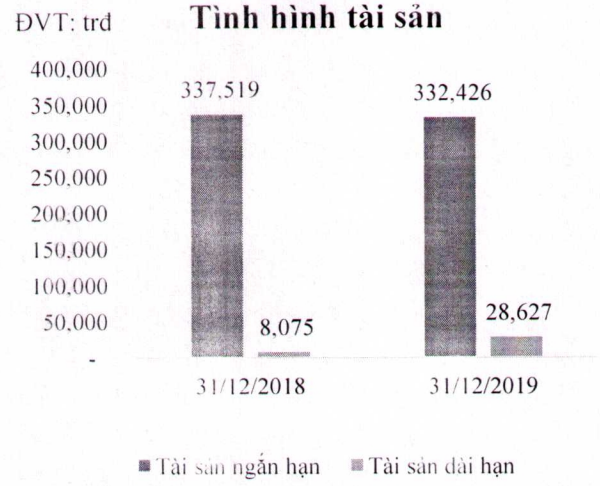

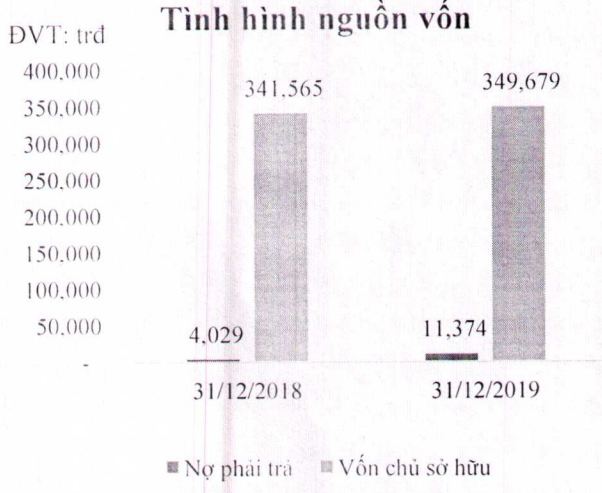

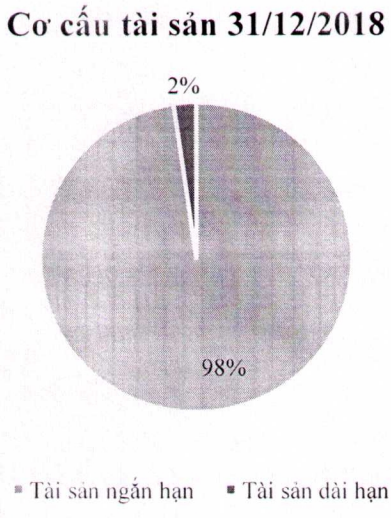

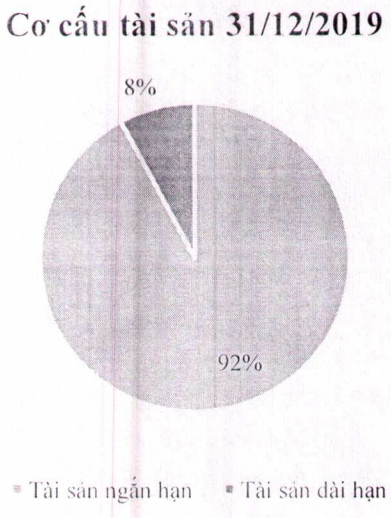

Cơ cấu nguồn vốn 31/12/2018

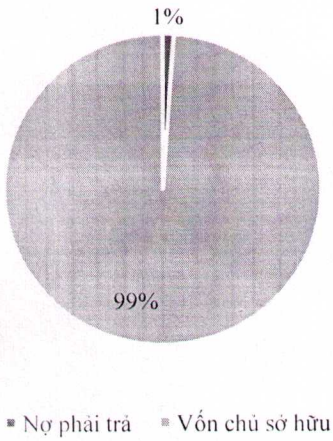

Cơ cấu nguồn vốn 31/12/2019

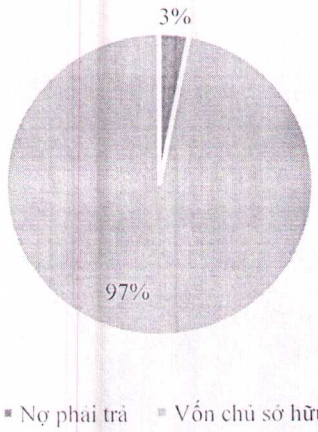

Cơ cấu tài sản của công ty chủ yếu là tài sản ngắn hạn (chiếm 92% cơ cấu tài sản – 31/12/2019), tài sản dài hạn tăng nhẹ từ mức 2% lên 8% do trong năm 2019 công ty thực hiện mua sắm tài sản cố định là các thiết bị chuyển mạnh, hệ thống dây dẫn, phần mềm giao dịch và phần mềm quản lý cổ đông để phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.

Nợ phải trả chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu nguồn vốn của công ty, tại ngày 31/12/2019 nợ phải trả chiếm 3% trong cơ cấu nguồn vốn, trong đó nợ phải trả là nợ ngắn hạn, công ty không phát sinh các khoản vay ngân hàng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để hoạt động của Hội đồng quản trị hiệu quả hơn, trong năm công ty thành lập các bộ phận giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm: Văn phòng Hội đồng quản trị, Kiểm toán nội bộ và Quản trị rủi ro, Trợ lý và quản trị.

Cơ cấu bộ máy quản lý cũng có sự thay đổi, công ty chủ trương phân chia bộ máy quản lý do 2 Phó Tổng Giám đốc phụ trách là Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh, Phó Tổng Giám đốc phụ trách nội chính. Sự thay đổi này nhằm phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh cũng như định hướng của Ban lãnh đạo công ty nhằm nâng hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty.
- Nâng cao trình độ nhân sự trong Công ty nhất là nhân sự môi giới, tạo niềm tin nơi khách hàng.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với kế hoạch và mục tiêu kinh doanh, chủ động tài chính đảm bảo nguồn vốn phục vụ kinh doanh và đầu tư.

- Xây dựng chế độ tiền lương, tiền thưởng cạnh tranh nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy khả năng trong công việc.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Là công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính, tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải ở mức thấp. Ngoài ra, Công ty có quy định về việc tiết kiệm các chi phí văn phòng, tiết kiệm năng lượng, thường xuyên tuyên truyền đến cán bộ nhân viên ý thức tiết kiệm năng lượng, nước, điện như: tắt các thiết bị điện khi không cần thiết, tiết kiệm sử dụng giấy văn phòng …

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến người lao động, thực hiện đầy đủ chính sách bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Lao Động, chăm lo đến đời sống nhân viên, có chính sách thưởng đối với người lao động có kết quả công việc tốt trong năm, chi trả các khoản thưởng cho nhân viên nhân dịp sinh nhật, 8/3 …

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong năm 2019, các phòng/ ban theo chức năng và nhiệm vụ của mình, đã thực hiện tốt các quy trình/ quy định nội bộ tuân thủ nghiêm túc quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Các phòng/ ban đã triển khai các sản phẩm mới, xây dựng hệ thống quy trình vận hành liên quan, sự phối hợp giữa các bộ phận mang lại hiệu quả cao.
- Công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ của Công ty được tăng cường.
- Ban Tổng Giám đốc và tập thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực và thực hiện đồng bộ các giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Công ty chú trọng công tác bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội thông qua việc đào tạo nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên về ý thức trách nhiệm mới môi trường, cộng đồng, xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

- Ban Tổng Giám đốc với chức năng và quyền hạn của mình, đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ các công việc được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật và Điều lệ công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực thực hiện kế hoạch kinh doanh được đề ra, kết quả kinh doanh: doanh thu tăng 109,3% và lợi nhuận sau thuế tăng 6,4% so với cùng kì năm 2018.
- Công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên nhằm ngăn ngừa và kiểm soát được rủi ro.
- Ban Tổng Giám Đốc duy trì các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng với các phòng/ban để có những chỉ đạo sát sao, phù hợp.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2020, HĐQT sẽ tăng cường vai trò quản lý, giám sát đúng theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, phấn đấu hoàn thành tốt các kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao phó:

- Hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2020.
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ.
- Giám sát hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty đảm bảo hiệu quả hoạt động, tuân thủ pháp luật, thực thi kịp thời các công việc mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Kiện toàn công tác nhân sự chủ chốt.
- Định hướng phát triển các sản phẩm dịch vụ đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính của công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần chứng khoán Stanley Brothers tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Đã được công bố tại website công ty: https://sbsi.vn/vi-vn/ve-sbsi/chi-tiet-bai-viet/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/E23/112921

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc

S.G.P: 83 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
STANLEY BROTHERS
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Quang Anh

SBSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN STANLEY BROTHERS (SBSI)
Tầng 9, tòa nhà TNR, 54A Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội
(84) 2433776699
https://sbsi.vn/